

Số: 35/KH-THCSCG

Cẩm Giàng, ngày 06 tháng 10 năm 2020

**KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN  
GIAI ĐOẠN 2020 - 2025, TẦM NHÌN ĐẾN 2030**

Trường THCS Cẩm Giang - Cẩm Giàng - Hải Dương được thành lập từ ngày 01/8/2020 tiền thân là hai trường THCS Cẩm Giàng và THCS Kim Giang, từ những năm 1959 - 1960, trải qua hơn 60 năm xây dựng, phát triển và trưởng thành đã có bao thế hệ thầy cô giáo, với lòng say mê nghề nghiệp, ý thức trách nhiệm cao, bằng tâm huyết của mình đã tích cực đóng góp trí tuệ, công sức để xây dựng nhà trường thành đơn vị có nhiều thành tích và truyền thống vẻ vang trong sự nghiệp “trồng người”. Từ mái trường này, đã có biết bao học sinh đã tốt nghiệp ra trường đi vào cuộc sống hoặc tiếp tục học lên ở các bậc học cao hơn, họ đã trưởng thành và có mặt trên khắp mọi miền đất nước, tham gia công tác trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, đem sức lực, tài năng cống hiến cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Có những học sinh đã anh dũng chiến đấu hy sinh, đóng góp máu xương của mình, tô thắm thêm trang sử vẻ vang của dân tộc Việt Nam, của quê hương Cẩm Giàng giàu đẹp.

Được sự quan tâm chỉ đạo tích cực của Đảng ủy - HĐND - UBND thị trấn Cẩm Giang, Phòng Giáo dục và Đào tạo, UBND huyện Cẩm Giàng, sự ủng hộ nhiệt tình của các thế hệ phụ huynh học sinh và các ngành đoàn thể các cấp, đặc biệt là sự nỗ lực cố gắng của các thế hệ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, trong những năm qua nhà trường đã đạt được nhiều thành tích nổi bật trên tất cả các mặt, đặc biệt là chất lượng giáo viên giỏi, học sinh giỏi, chất lượng thi vào 10 THPT. Kết quả đó đã góp phần nhỏ bé vào sự nghiệp giáo dục và đào tạo của huyện Cẩm Giàng và từng bước khẳng định được vị thế của một ngôi trường có bề dày truyền thống, có chất lượng giáo dục tốt; là địa chỉ tin cậy của cha mẹ học sinh và học sinh thị trấn Cẩm Giang và các xã xung quanh.

Xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đoạn 2020 - 2025, định hướng 2030 được dựa trên cơ sở điều chỉnh bổ sung kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2015 - 2020 tầm nhìn đến năm 2025, nhằm xác định rõ hướng đi, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, đồng thời là cơ sở quan trọng cho các chủ trương, quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban Giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường THCS Cẩm Giang là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị Quyết của Chính phủ về đổi mới giáo dục phổ thông, Chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam, góp phần cùng các trường học trong huyện Cẩm Giàng xây dựng sự nghiệp giáo dục và đào tạo huyện nhà và tỉnh Hải Dương phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong giai đoạn mới.

## I. TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

### 1. Điểm mạnh:

#### 1.1. Về đội ngũ:

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường: 36 trong đó:
  - + Biên chế: 35 (Hiệu trưởng: 01, Phó Hiệu trưởng: 02, giáo viên: 28, nhân viên: 04)
  - + Hợp đồng: 01 (môn Tin học)
- Trình độ chuyên môn của giáo viên: 100% đạt chuẩn, trong đó trên chuẩn: 81%.
- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: Nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường và mong muốn nhà trường phát triển; năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm của đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Nhiều đồng chí có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng và có bề dày kinh nghiệm trong công tác, nhiều giáo viên đã đạt giáo viên dạy giỏi cấp huyện nhiều năm đặc biệt một số đồng chí đã tham gia và đạt giáo viên giỏi cấp tỉnh. Hàng năm, trên 70% CBGV, NV nhà trường đạt danh hiệu thi đua từ LĐTT trở lên, trong đó nhiều đồng chí đạt danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở, CSTĐ cấp tỉnh, một số đồng chí được tặng giấy khen, bằng khen của các cấp.
- Cán bộ quản lý: Có phẩm chất đạo đức tốt; có năng lực, nhiệt tình, sáng tạo trong công tác, có khả năng lập kế hoạch, xây dựng các giải pháp thực hiện phù hợp thực tiễn nhà trường; tích cực cập nhật các thông tin phục vụ yêu cầu công tác.
- Đội ngũ giáo viên nòng cốt giữ trọng trách bồi dưỡng học sinh giỏi cơ bản ổn định
- Thành tích nhà trường: Với sự phấn đấu không ngừng, tập thể nhà trường nhiều năm liền được UBND huyện Cẩm Giàng tặng danh hiệu tập thể lao động tiên tiến; Chi bộ nhiều năm liền đạt danh hiệu vững mạnh tiêu biểu.
- Kết quả thi giáo viên giỏi các cấp trong những năm qua:

| Năm học     | Cấp huyện | Cấp tỉnh |
|-------------|-----------|----------|
| 2015 - 2016 | 3         | 0        |
|             | 4         | 0        |
| 2016 - 2017 | 4         | 0        |
|             | 4         | 0        |
| 2017 - 2018 | 4         | 0        |
|             | 4         | 0        |
| 2018 - 2019 | 5         | 1        |

|             |                         |                        |
|-------------|-------------------------|------------------------|
|             | 4                       | 0                      |
| 2019 - 2020 | Huyện không tổ chức thi | 0                      |
| 2020 - 2021 | 2                       | 1 (Giấy khen Sở GD&ĐT) |

## 1.2. Về học sinh:

Trong 05 năm gần đây:

- Tổng số học sinh hàng năm khoảng 490 - 557. Số lớp: 16 - 18.
- Đa số học sinh đều ngoan ngoãn, có ý thức, có động cơ học tập tốt.
- Luôn được quan tâm chăm sóc của gia đình, nhà trường, địa phương.
- Chất lượng đào tạo của nhà trường được nâng cao trên cả hai phương diện giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn. Công tác Đoàn - Đội và hoạt động phong trào liên tục được xếp loại tốt.
- Kết quả xếp loại hai mặt giáo dục:

| Năm       | HS  | Hạng kiểm |      |     |      |     |      | Học lực |      |     |      |    |      |     |     |     |     |
|-----------|-----|-----------|------|-----|------|-----|------|---------|------|-----|------|----|------|-----|-----|-----|-----|
|           |     | Tốt       |      | Khá |      | TB  |      | Giỏi    |      | Khá |      | TB |      | Yếu |     | Kém |     |
|           |     | SL        | %    | S L | %    | S L | %    | SL      | %    | SL  | %    | SL | %    | S L | %   | S L | %   |
| 2015-2016 | 261 | 232       | 88,9 | 24  | 9,2  | 5   | 1,9  | 105     | 40,2 | 119 | 45,7 | 33 | 12,6 | 4   | 1,5 | 0   | 0   |
|           | 264 | 196       | 74,2 | 39  | 14,8 | 29  | 11,0 | 37      | 14,0 | 125 | 47,4 | 97 | 36,7 | 5   | 1,9 | 0   | 0   |
| 2016-2017 | 266 | 257       | 96,6 | 9   | 3,4  | 0   | 0    | 107     | 40,2 | 108 | 40,6 | 48 | 18,1 | 3   | 1,1 | 0   | 0   |
|           | 224 | 159       | 71,0 | 53  | 23,7 | 12  | 5,4  | 36      | 16,1 | 117 | 52,2 | 70 | 31,3 | 1   | 0,5 | 0   | 0   |
| 2017-2018 | 274 | 241       | 88,0 | 30  | 10,9 | 3   | 1,1  | 119     | 43,4 | 105 | 38,3 | 50 | 18,3 | 0   | 0   | 0   | 0   |
|           | 221 | 146       | 66,1 | 63  | 28,5 | 12  | 5,4  | 37      | 16,7 | 107 | 48,4 | 76 | 34,4 | 1   | 0,5 | 0   | 0   |
| 2018-2019 | 280 | 262       | 93,6 | 15  | 5,4  | 3   | 1,0  | 119     | 42,5 | 114 | 40,7 | 46 | 16,4 | 0   | 0   | 1   | 0,4 |
|           | 240 | 184       | 76,7 | 44  | 18,3 | 12  | 5,0  | 45      | 18,8 | 119 | 49,6 | 76 | 31,7 | 0   | 0   | 0   | 0   |
| 2019-2020 | 298 | 283       | 95   | 15  | 5    | 0   | 0    | 109     | 36,6 | 123 | 41,3 | 66 | 22,1 | 0   | 0   | 0   | 0   |
|           | 259 | 196       | 74,2 | 39  | 14,8 | 29  | 11,0 | 44      | 17,0 | 129 | 49,8 | 86 | 33,2 | 0   | 0   | 0   | 0   |

- Kết quả học sinh giỏi các cấp:

| Năm học     | Cấp huyện | Cấp tỉnh                                    | Cấp QG |
|-------------|-----------|---------------------------------------------|--------|
| 2015 - 2016 | 61        | 5                                           | 0      |
|             | 53        | 6<br>(2 VH<br>3 Đá cầu, 1 bài thi liên môn) | 0      |

|             |    |                                                       |   |
|-------------|----|-------------------------------------------------------|---|
| 2016 - 2017 | 71 | 2 VH                                                  | 0 |
|             | 22 | 12<br>(01 VH, 11 giai<br>điều tuổi hồng nhất<br>tỉnh) | 0 |
| 2017 - 2018 | 51 | 5 VH                                                  | 0 |
|             | 13 | 02<br>(1 VH + 1 Điền<br>kinh)                         | 0 |
| 2018 - 2019 | 34 | 5 VH                                                  | 1 |
|             | 9  | 1 VH                                                  | 0 |
| 2019 - 2020 | 18 | 3 VH                                                  | 1 |
|             | 12 | 0                                                     | 0 |
| 2020 - 2021 |    | 3 VH                                                  | 2 |

- Tỷ lệ tốt nghiệp THCS:

+ Năm học 2015 - 2016: Cẩm Giàng:  $65/65 = 100\%$ ;

Kim Giang:  $96/99 = 96,97\%$

+ Năm học 2016 - 2017: Cẩm Giàng:  $55/55 = 100\%$ ;

Kim Giang:  $62/63 = 98,41\%$

+ Năm học 2017 - 2018: Cẩm Giàng:  $79/79 = 100\%$ ;

Kim Giang:  $61/61 = 100\%$

+ Năm học 2018 - 2019: Cẩm Giàng:  $58/58 = 100\%$ ;

Kim Giang:  $50/50 = 100\%$

+ Năm học 2019 - 2020: Cẩm Giàng:  $71/71 = 100\%$ ;

Kim Giang:  $51/51 = 100\%$

- Tỷ lệ thi đỗ vào THPT:

+ Năm học 2015 - 2016: Cẩm Giàng:  $65/65 = 100\%$ , THPT công lập  $55/65$  (dự thi) =  $84,6\%$ , xếp  $2/20$  trong huyện,  $22/272$  trong tỉnh. Kim Giang:  $50/51 = 98\%$ , THPT Công lập  $54/70$  (dự thi) =  $77,14\%$ , xếp  $14/20$  trong huyện,  $199/272$  trong tỉnh.

+ Năm học 2016 - 2017: Cẩm Giàng:  $55/55 = 100\%$ , THPT công lập  $50/55$  (dự thi) =  $91\%$ , xếp  $2/20$  trong huyện,  $34/272$  trong tỉnh. Kim Giang:  $50/51 = 98\%$ , THPT Công lập  $41/57$  (dự thi) =  $71,92\%$ , xếp  $17/20$  trong huyện,  $221/272$  trong tỉnh.

+ Năm học 2017 - 2018: Cẩm Giàng:  $79/79 = 100\%$ , THPT công lập  $63/74$  (dự thi) =  $85\%$ , xếp 2/20 trong huyện,  $44/272$  trong tỉnh. Kim Giang:  $50/51 = 98\%$ , THPT Công lập  $36/54$  (dự thi) =  $66,67\%$ , xếp 13/20 trong huyện,  $234/272$  trong tỉnh.

+ Năm học 2018 - 2019: Cẩm Giàng:  $58/58 = 100\%$ , THPT công lập  $43/53$  (dự thi) =  $81\%$ , xếp 2/20 trong huyện,  $75/272$  trong tỉnh. Kim Giang:  $50/51 = 98\%$ , THPT công lập  $26/45$  (dự thi) =  $57,78\%$ , xếp 17/20 trong huyện,  $242/272$  trong tỉnh.

+ Năm học 2019 - 2020: Cẩm Giàng:  $71/71 = 100\%$ , THPT công lập  $55/68$  (dự thi) =  $81\%$ , xếp 4/20 trong huyện,  $81/260$  trong tỉnh. Kim Giang:  $50/51 = 98\%$ , THPT công lập  $21/39 = 54\%$ , xếp 16/20 trong huyện,  $206/260$  trong tỉnh.

### **1.3. Cơ sở vật chất:**

Về cơ bản đáp ứng được các yêu cầu của dạy và học

- Diện tích khuôn viên:  $14\,320\text{ m}^2$ .

- Phòng:

+ Phòng học: 16.

+ Phòng bộ môn: 13 (Gồm các phòng: Tiếng anh: 02, Âm nhạc: 02, Tin: 02, Mĩ thuật: 01, Nghe nhìn: 01, Tổ bộ môn xã hội: 01, Lý - Công nghệ: 02, Sinh - Hóa: 02); phòng làm việc: 27 (Gồm các phòng: Hiệu trưởng: 02, Phó Hiệu trưởng: 03, Văn thư: 02, Kế toán: 02, Y tế: 02, Công đoàn: 02, Hội đồng: 01, Đoàn đội: 02, Tổ KHTN: 02, Tổ KHXH: 02, Đoàn thanh niên: 02, Phòng tiếp dân: 01, Truyền thống: 02, Bảo vệ: 02).

+ Phòng hỗ trợ học tập: 08 (Gồm các phòng: Thư viện: 02, Đọc giáo viên: 02, Đọc học sinh: 02, thiết bị: 02).

+ Khối phòng (khu), (kho) phụ trợ: 18 phòng (Gồm các phòng (khu), (kho): Khu nhà để xe: 4 (GV: 02, HS: 02), phòng vệ sinh: 12 (06 nam, 06 nữ), kho: 02).

- Sân chơi, bãi tập:  $4500\text{ m}^2$ , nhà đa năng:  $3000\text{ m}^2$ , có khu tập thể dục riêng, đáp ứng được yêu cầu học tập môn Thể dục và vui chơi của học sinh.

- Toàn trường được nối mạng internet, wifi.

### **2. Điểm hạn chế:**

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên: Năng lực thực tiễn của đội ngũ giáo viên chưa thực sự đồng đều. Đội ngũ giáo viên trẻ được bổ sung trong những năm gần đây tuy có cố gắng song còn thiếu kinh nghiệm, đặc biệt là trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi. Một bộ phận nhỏ giáo viên còn hạn chế trong việc giảng dạy, quản lý, giáo dục học sinh theo hướng đổi mới.

Một số giáo viên, nhân viên nhà xa so với trường, có con nhỏ lên phần nào cũng ảnh hưởng đến chất lượng công việc,

- Chất lượng học sinh: Một bộ phận nhỏ học sinh ý thức học tập, rèn luyện chưa tốt, thiếu sự quan tâm của gia đình (Do cha mẹ đi làm ăn xa để lại con ở

nhà sống cùng với ông bà và họ hàng) dẫn đến việc sát sao con em chưa được tốt.

- Cơ sở vật chất:

- + Đảm bảo ở mức tối thiểu. Tuy nhiên còn thiếu đồng bộ về phương tiện, chưa đáp ứng đầy đủ việc học tập việc tổ chức các hoạt động, ...

- + Nhiều trang thiết bị dạy học đã cũ, hỏng chưa có kinh phí bổ sung kịp thời.

### **3. Thời cơ:**

- Nhà trường có được sự tín nhiệm của học sinh và phụ huynh học sinh.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên từng bước được trẻ hóa, được đào tạo cơ bản, một số có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm tốt.

- Nhận thức về giáo dục và nhu cầu giáo dục chất lượng cao của xã hội phát triển nhanh chóng.

- Các cấp ủy Đảng và Chính quyền luôn có sự quan tâm chỉ đạo và tạo điều kiện thuận lợi cho sự nghiệp giáo dục. Đã xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW về "Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế"

### **4. Thách thức:**

- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của xã hội trong thời kỳ hội nhập Quốc tế và yêu cầu về đổi mới toàn diện GD&ĐT theo tinh thần Nghị quyết 29-NQ/TW.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Yêu cầu ngày càng cao về khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ và sự sáng tạo của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Sự vươn lên mạnh mẽ của các nhà trường tạo ra sự cạnh tranh về chất lượng giữa các trường THCS trong huyện.

- Sự tác động của những tiêu cực do mặt trái cơ chế thị trường mang lại.

- Một số phụ huynh học sinh đi làm ăn xa nên việc chăm sóc, quản lý con cái cũng hạn chế. Một số ít phụ huynh chưa phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc quản lý giáo dục con em mình.

### **5. Xác định các vấn đề ưu tiên:**

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên cả về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và trình độ năng lực chuyên môn nghiệp vụ để thực hiện nhiệm vụ giáo dục trong tình hình mới. Cùng toàn ngành giáo dục thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT 2018.

- Củng cố cơ sở vật chất của nhà trường theo hướng đồng bộ, hiện đại. Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia sau khi sáp nhập.

- Đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục THCS. Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Giữ vững và nâng cao chất lượng mũi nhọn.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy để nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả công tác.

## **II. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC**

### **1. Tầm nhìn:**

Giữ vững và nâng cao vị thế của ngôi trường có bề dày truyền thống đứng vị trí thứ 2 của huyện Cẩm Giàng, nơi học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện, nơi giáo viên và học sinh luôn tự giác phấn đấu vươn lên vì sự phát triển của bản thân, vì danh dự và truyền thống nhà trường, đáp ứng các yêu cầu phát triển của huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương và đất nước trong thời kỳ hội nhập Quốc tế.

### **2. Sứ mệnh:**

Xây dựng nhà trường trở thành môi trường học tập thân thiện, nền nếp, kỷ cương, có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều có cơ hội, điều kiện phát triển năng lực và tư duy sáng tạo. Trường THCS Cẩm Giàng là nơi nuôi dưỡng những ước mơ tuổi trẻ!

### **3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường:**

- |                         |                      |
|-------------------------|----------------------|
| - Tình đoàn kết         | - Lòng nhân ái       |
| - Tinh thần trách nhiệm | - Sự hợp tác         |
| - Tính sáng tạo         | - Lòng tự trọng      |
| - Dân chủ               | - Khát vọng vươn lên |

## **III. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC**

### **1. Mục tiêu chung:**

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước.

### **2. Mục tiêu cụ thể:**

**2.1. Giai đoạn 2020 - 2025: Phấn đấu xây dựng nhà trường được công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia trong năm 2021 (sau sáp nhập); duy trì giữ vững danh hiệu trường chuẩn quốc gia.**

#### **2.1.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên:**

- Xây dựng đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đảm bảo về cơ cấu bộ môn, đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDPT 2018.

- Nâng cao trình độ của cán bộ quản lý, giáo viên về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, phấn đấu đến năm 2025 có 97% giáo viên, nhân viên có trình độ trên chuẩn.

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đánh giá khá, giỏi 90% trở lên.

- 90% GV đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức độ xuất sắc và khá. Trong đó xuất sắc đạt 40% trở lên.

- 90% CBGV, NV sử dụng thành thạo máy tính và sử dụng có hiệu quả các phần mềm ứng dụng trong giảng dạy và trong quản lý. 100% GV thiết kế và sử dụng có hiệu quả giáo án trình chiếu.

### **2.1.2. Học sinh:**

- Qui mô: Số lớp học 17 - 18 lớp. Số học sinh: 725 - 750 học sinh.

- Chất lượng học tập hàng năm:

- + Trên 70% học lực khá, giỏi (25% học lực giỏi)

- + Tỷ lệ học sinh có học lực yếu dưới 1,5%, không có học sinh có học lực kém.

- + Thi đỗ THPT: Từ 65% trở lên, đứng vị trí thứ 6 của huyện và xếp ở vị trí cao của tỉnh.

- + Học sinh tốt nghiệp THCS đi học THPT dân lập, TTGDTX, học nghề, ... đạt 30% trở lên.

- + Học sinh giỏi huyện hàng năm đạt 60% số học sinh dự thi trở lên, nằm trong top 5 của huyện.

- + Học sinh giỏi tỉnh duy trì từ 3- 5 em.

- Chất lượng giáo dục đạo đức, kỹ năng sống:

- + Chất lượng đạo đức: 90% hạnh kiểm khá, tốt trở lên.

- + Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động cộng đồng.

### **2.1.3. Cơ sở vật chất:**

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo sửa chữa phòng học, phòng làm việc, xây mới phòng bộ môn, khu hiệu bộ, trang bị đầy đủ các thiết bị phục vụ dạy, học và làm việc cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Các phòng tin học, thí nghiệm, phòng chức năng được trang bị nâng cấp theo hướng hiện đại.

- Xây dựng môi trường sư phạm “Xanh - Sạch - Đẹp”, an toàn, lành mạnh.

- Tôn sùng và nâng cấp hệ thống thoát nước tại điểm trường.

**2.2. Giai đoạn 2025 - 2030: Tiếp tục củng cố các tiêu chuẩn của trường chuẩn Quốc gia.**

### **2.2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên:**

- Xây dựng đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đảm bảo về cơ cấu bộ môn, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.
- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đánh giá khá, giỏi 95% trở lên.
- 95% GV đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức độ xuất sắc và khá. Trong đó xuất sắc đạt 50% trở lên.
- 100% CBGV, NV sử dụng thành thạo máy tính và sử dụng có hiệu quả các phần mềm ứng dụng trong giảng dạy và trong quản lý. 100% GV thiết kế và sử dụng có hiệu quả giáo án trình chiếu.
- Nâng cao trình độ của cán bộ quản lý, giáo viên về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, phấn đấu đến năm 2030 có 100% giáo viên, nhân viên có trình độ trên chuẩn.

### **2.2.2. Học sinh:**

- Qui mô: Số lớp học: 18 - 19 lớp. Số học sinh: 780 - 800 học sinh.
- Chất lượng học tập hàng năm:
  - + Trên 70% học lực khá, giỏi (25% học lực giỏi)
  - + Tỷ lệ học sinh có học lực yếu dưới 1,5%, không có học sinh có học lực kém.
  - + Thi đỗ THPT: Từ 65 - 70%.
  - + Học sinh tốt nghiệp THCS đi học THPT dân lập, TTGDTX, học nghề, ... đạt 30% trở lên.
  - + Học sinh giỏi huyện hàng năm đạt 60% số học sinh dự thi trở lên.
  - + Học sinh giỏi tỉnh duy trì từ 3-5 em.
- Chất lượng giáo dục đạo đức, kỹ năng sống:
  - + Chất lượng đạo đức: 95% hạnh kiểm khá, tốt.
  - + Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động cộng đồng, trong đó có từ 85% trở lên học sinh có kỹ năng sống tốt.

### **2.2.3. Cơ sở vật chất:**

- Tiếp tục tham mưu với các cấp bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị theo hướng hiện đại:
  - + Phòng học, phòng bộ môn, phòng làm việc tiếp tục được bổ sung nâng cấp các trang thiết bị phục vụ dạy, học và làm việc đạt chuẩn ở mức độ cao.
  - + Các phòng tin học, thí nghiệm, phòng chức năng được trang bị theo hướng hiện đại.
  - + Xây dựng nhà đa năng.

+ Xây dựng môi trường sư phạm “Xanh - Sạch - Đẹp”, an toàn, lành mạnh.

+ Tiếp tục duy trì trường đạt chuẩn Quốc gia.

### **3. Khẩu hiệu và phương châm hành động:**

**Khẩu hiệu:** *Trường THCS Cẩm Giang là nơi nuôi dưỡng những ước mơ tuổi trẻ!*

**Phương châm hành động:** *Chất lượng, hiệu quả, năng động và sáng tạo.*

## **IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh:**

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu giáo dục, chuẩn kiến thức và kỹ năng của chương trình giáo dục THCS.

- Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giáo dục cho học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

- Giữ vững và phát huy các giá trị truyền thống cơ bản của nhà trường.

Người phụ trách: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Tổng phụ trách đội, Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên bộ môn.

### **2. Xây dựng và phát triển đội ngũ:**

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, đúng về cơ cấu bộ môn; có phẩm chất chính trị tốt, có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực; đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Tiếp nhận những sinh viên tốt nghiệp loại giỏi ở các trường sư phạm để bồi dưỡng, bổ sung vào đội ngũ giáo viên làm công tác bồi dưỡng học sinh giỏi.

- Người phụ trách: Ban giám hiệu, Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên cốt cán các bộ môn.

### **3. Trang bị cho học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản:**

- Học sinh có kỹ năng sống sẽ giúp cho các em biết hòa nhập, hạn chế tối đa các tệ nạn xã hội và có bản lĩnh trong cuộc sống dù trong bất cứ hoàn cảnh nào.

- Chú trọng công tác giáo dục kỹ năng làm chủ cuộc sống; kỹ năng phòng chống các tệ nạn xã hội; kỹ năng làm chủ trong học tập: Tự giác, tích cực, tự lực, sáng tạo trong học tập; kỹ năng giao tiếp và hội nhập; kỹ năng định hướng nghề nghiệp, xây dựng các bộ câu hỏi và trả lời về tình huống và các nội dung cần học tập. Tăng cường giáo dục giới tính và giáo dục bảo vệ môi trường.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục kỹ năng sống với các phương án phù hợp và năng động như: dạy lồng ghép, dạy trong tiết học ngoài giờ lên lớp, trong tiết sinh hoạt lớp, trong tiết chào cờ, tiết sinh hoạt đội. Có biện pháp kiểm tra, giám sát cả dạy của thầy và học của trò. Bồi dưỡng các em thành những nhà lãnh đạo trẻ tương lai.

- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa để tham quan và học tập, tạo tình huống có vấn đề để học sinh giải quyết (GV là người quan sát, theo dõi và rút ra định hướng cho học sinh...). Kích thích sáng tạo qua những nội dung thi như “Thi khoa học kỹ thuật”, “Thi sáng tạo TTNĐ”, ... Phát động các cuộc quyền góp ủng hộ và phong trào tương thân tương ái trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Người phụ trách: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Tổng phụ trách đội, Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên bộ môn.

#### **4. Xây dựng cơ quan văn hóa:**

- Quy hoạch các khu vực để bồn hoa, cây cảnh, đảm bảo có tính thẩm mỹ.  
- Thường xuyên tổ chức cho học sinh lao động vệ sinh trường lớp.  
- Đảm bảo mọi đồ dùng, thiết bị đều gọn gàng, có tính thẩm mỹ, sạch sẽ, ngăn nắp.

- Xây dựng môi trường học tập thân thiện, văn hóa, an toàn.

- Thực hiện tốt các tiêu chuẩn của cơ quan đơn vị văn hóa.

- Người phụ trách: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn, Bí thư đoàn.

#### **5. Cơ sở vật chất và trang thiết bị:**

- Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Bảo quản, khai thác sử dụng đạt hiệu quả, lâu dài:

+ Sửa chữa, nâng cấp các phòng học bộ môn, phòng tin học, phòng nghe nhìn

+ Đầu tư các thiết bị: Màn hình rộng, máy tính hiện đại cho các phòng học bộ môn và các phòng làm việc.

- Người phụ trách: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Kế toán, Nhân viên thư viện, thiết bị.

#### **6. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin:**

Triển khai rộng rãi và đồng bộ việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy, xây dựng nguồn học liệu điện tử, thư viện điện tử... góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học. Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng được máy tính và các phần mềm ứng dụng phục vụ cho công tác quản lý, dạy học và các công việc khác.

- Xây dựng hệ thống quản lý và liên kết thông tin đồng bộ trong nhà trường, đảm bảo hiệu quả quản lý hành chính.

- Người phụ trách: Phó Hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn, giáo viên tin học, nhân viên thư viện.

#### **7. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục:**

- Xây dựng nhà trường đạt cơ quan văn hoá, thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh.

- Huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển nhà trường:

+ Nguồn lực tài chính: Ngân sách Nhà nước, ngoài ngân sách (nguồn xã hội hóa giáo dục, phúc lợi của nhà trường, ...)

+ Nguồn lực vật chất: khai thác tối đa công năng của cơ sở vật chất của nhà trường (khuôn viên nhà trường, phòng học, phòng làm việc và các công trình phụ trợ; trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy - học, ...) trên cơ sở đảm bảo tính hợp lý, tiết kiệm.

- Người phụ trách: Ban giám hiệu, BCH Công đoàn, Kế toán, Ban đại diện cha mẹ học sinh.

### **8. Xây dựng thương hiệu:**

- Bằng kết quả giáo dục và đào tạo, chất lượng giáo dục toàn diện và giáo dục mũi nhọn, tập trung xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường.

- Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh.

- Tuyên truyền, xây dựng và phát huy mạnh mẽ truyền thống Nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường. Đảm bảo Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục ban hành kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Phát huy tính tự giác của mỗi thành viên trong việc thực hiện tốt nhiệm vụ của bản thân, đồng thời tuyên truyền các thông tin tích cực góp phần xác lập thương hiệu nhà trường.

## **V. TỔ CHỨC, CHỈ ĐẠO, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH**

### **1. Phổ biến, tuyên truyền kế hoạch chiến lược:**

Kế hoạch chiến lược được thông qua Hội đồng trường, trình Phòng GD-ĐT, UBND thị trấn Cẩm Giang, phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân có liên quan đến nhà trường.

### **2. Tổ chức:**

- Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược, gồm các thành viên đại diện cấp ủy Chi bộ, Hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn, Phó hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn, Tổng phụ trách đội thiếu niên, Bí thư đoàn, Thanh tra nhân dân, Đại diện hội cha mẹ học sinh.

- Ban chỉ đạo là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai và thực hiện kế hoạch chiến lược. Đánh giá, sơ kết, điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

### **3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược:**

- Giai đoạn 1: Từ năm 2020 - 2025 đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất và duy trì chất lượng giáo dục toàn diện và chất lượng học sinh giỏi. Về cơ bản tiếp tục xây dựng, bổ sung được đội ngũ giáo viên nòng cốt làm công tác bồi dưỡng học sinh giỏi ở các môn học. Xây dựng và hoàn thiện đồng bộ hệ thống thông tin quản lý trong nhà trường. Xây dựng nhà trường được công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia năm 2021 (sau sáp nhập); duy trì danh hiệu trường chuẩn quốc gia. Phân đấu về chất lượng hai mặt giáo dục, đội tuyển học sinh giỏi, học sinh thi vào THPT đứng trong top đầu của huyện.

- Giai đoạn 2: Từ năm 2025 - 2030: Hoàn thiện cơ sở vật chất nhà trường theo hướng hiện đại hóa. Đảm bảo sự phát triển nhà trường mang tính bền vững, hoàn thành các mục tiêu chiến lược đặt ra.

#### **4. Phân công thực hiện:**

- Chi bộ lãnh đạo nhà trường và các tổ chức, thành viên trong nhà trường phối hợp thực hiện tốt các mục tiêu đặt ra.

- Hiệu trưởng: Tổ chức triển khai kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, cùng Ban chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ. Phối hợp và kết hợp với cơ quan, ban ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội góp phần thực hiện mục tiêu kế hoạch đề ra. Cụ thể hóa chiến lược phát triển nhà trường trong kế hoạch từng năm học và chỉ đạo thực hiện.

- Các Phó Hiệu trưởng: Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đề xuất những giải pháp để thực hiện đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch.

- Các Tổ trưởng chuyên môn và người phụ trách các đoàn thể: Căn cứ chiến lược này và kế hoạch hàng năm của nhà trường để xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch của tổ, của bộ phận; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Đánh giá tình hình, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên: Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường, của tổ để xây dựng và thực hiện kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch chung của nhà trường.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh: Phổ biến, triển khai chiến lược trong các phiên họp phụ huynh học sinh, đóng góp các giải pháp, phối hợp và hỗ trợ nhà trường thực hiện tốt kế hoạch đề ra.

#### **VI. KẾT LUẬN**

Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục của Trường THCS Cẩm Giang nhằm định hướng cho quá trình xây dựng và phát triển của nhà trường trong thời gian 5 năm đến 10 năm tới; giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hàng năm. Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục cũng thể hiện sự quyết tâm của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường trong việc xây dựng nhà trường luôn xứng đáng với niềm tin của

[illegible]